

---

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

---

Kinh Đê-Thích Sở Vấn 2

<blockquote>Kalama tri ân bạn- buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[13/02/2022 - 09:28 - buithibuukim]

KINH ĐỀ THÍCH SỞ VẤN (2) – SAKKA PANHA SUTTA

(Giảng ngày 24/8/2016)

Sáng nay chúng ta giải quyết phần còn lại của bài Kinh Đề Thích Sở Vấn.

Nội dung Kinh này gồm 14 câu hỏi & đáp:

1. Issamacchariya: bủn xỉn và đố kỵ.
2. Payappiya: thương ghét
3. Năm dục: chanda
4. Tà tư duy (tà tâm): vitakka
5. Chương ngại: Papanca
- 6- 7- 8. Hỷ- ưu- xả: somanassa - domanassa - upekkha.
9. Thân hành: kayasamacara.
10. Khẩu hành: vacisamacara
11. Tầm cầu: pariyesana
12. Thu thúc các căn: indriyasamvaro.
13. Khuynh hướng sai biệt, đa dạng: anekadhatu.
14. Lý tưởng hay cứu cánh hành trì: accantanittha

Ôn lại: Thiên vương Đề thích biết mình sắp chết xuống hầu Phật hỏi Đạo. Câu đầu tiên Đề Thích hỏi vì đâu chúng sinh trong đời cứ tương tranh đấu đá nhau. Từ trên thiên giới xuống tới cõi dục, tới con trùn con dế tương tranh giết chóc làm khổ nhau đời này qua đời khác, thế hệ này qua thế hệ khác trong mọi hoàn cảnh, mọi không gian thời gian. Vì sao vậy?

Thế Tôn dạy bởi do hai pháp bất thiện là bủn xỉn và đố kỵ. Bủn xỉn là không muốn mình bị mất cái gì. Không muốn chia sẻ cái mình có cho ai đâu về tinh thần hay vật chất. Còn đố kỵ là không muốn người khác được cái gì.

Hai cái này từ đâu mà có? – Bủn xỉn do ghét thương mà có. Mình thích cái đó quá nên không muốn cho ai: bủn xỉn do thương. Cái đối tượng đó mình không ưa nên cũng không muốn cho: bủn xỉn do ghét.

Đố kỵ cũng có hai. Người mình thương quá mà giờ họ tìm tới người khác mình chịu không nổi: tật đố do thương. Tật đố (ganh ghét, ghen ty) do ghét là cái người đó mình ghét quá nên không muốn họ được cái gì.

Nên thế giới này tương tranh đấu đá là do bủn xỉn đố kỵ. Bủn xỉn & đố kỵ lại đi ra từ cái ghét thương. Ghét thương lại đi ra từ 5 dục (chanda = muốn, tha thiết). Dục gồm chưa có muốn cho có. Có rồi muốn bảo trì, rồi hưởng thụ, tích lũy v.v...Chính vì mình tha thiết cái gì đó mình mới bủn xỉn đố kỵ. Nếu mình không coi nặng vật đó, cảnh đó, người đó thì làm gì có bủn xỉn, ganh ty. Quý vị ngó lại dùm tôi coi những trường hợp nào cái bủn xỉn đố kỵ quý vị xuất hiện là

đều phải dựa vào một người hay vật nào đó theo quý vị là có giá trị. Nghĩa là quý vị có tha thiết (chanda) người đó vật đó mới nảy sinh ra thương ghét → nảy sinh bủn xỉn đố kỵ. Nếu vật đó, chuyện đó không ra gì hết thì mình đâu quan tâm.

Đế Thích hỏi Thế Tôn vì đâu mà có 5 dục. Ngài trả lời do tà tư duy. Tà tư duy thì do ái và kiến. Ái là ngày nào mình còn thích trong 5 trần vật chất thì mình còn thương ghét. Vị A na hàm và Phạm thiên nói chung không có tâm sân vì họ không còn thích trong 5 dục nữa (Phạm thiên phạm phu chỉ hết sân tạm thời). Không còn thích trong dục nên không còn tình cảm ái luyến người này người kia. Không còn thích 5 dục nên không còn thích sắc, thanh, khí, vị, xúc. Nếu không thương mến người này người kia, không thích sắc thanh khí vị xúc một cách đặc biệt thì dứt khoát cũng không còn sân hận, bất mãn, ghen tuông, đố kỵ, sợ hãi, bủn xỉn. Nếu họ còn phạm thì mai này rời cõi Phạm thiên họ trở về đơn vị gốc cõi Dục giới thì mọi thứ trở lại như cũ. Nhưng ngày nào Phạm thiên phạm phu đó ở cõi phạm thiên thì họ không có sân. Còn riêng vị A na hàm thì vĩnh viễn không còn thích 5 dục trần nữa nên cũng vĩnh viễn không còn sân.

Chữ ‘sân’ trong A tỳ đàm nghĩa rất rộng. Ở ngoài đời không học giáo lý nghe chữ sân hận thì hiểu nghĩa là giận, ghét. Còn A tỳ đàm nói giận ghét là một phần của tâm sân thối. Sợ hãi cũng là sân: sợ ma, sợ chuột, sợ rắn, sợ nước, sợ bóng đêm ... Tất cả sợ, ghét, giận, tiếc của, hối tiếc ... đều là ‘sân’ hết. Người nào còn thích trong 5 dục sắc thanh khí vị xúc người đó mới có sân.

Trong đời sống này kẻ nào tự thấy mình còn hờn giận, còn tức tối, ghét bỏ, bất mãn thì kẻ đó phải tự hiểu rằng mình còn đa mang 5 dục trùng trùng ở trong lòng. Hãy nhớ cái đó, dầu người đó tự thấy mình không có. Tôi đã gặp người như vậy rồi. Họ nói với tôi sao họ không có tha thiết: ‘Đối với tôi ăn cái gì cũng được, mặc cái gì cũng được. Tôi mua cái nhà tại vì bà xã với mấy đứa con chó tui không tha thiết. Xe cộ tui đi xe gì cũng được. Giày dép, áo quần cái gì tui cũng được. Mà tui cũng không rượu chè thuốc lá, nghiện ngập, không có bài bạc, không thích đi du lịch, mua sắm’.

Tôi đã gặp người như vậy đó. Mà tôi tin chắc trong room quý vị cũng có gặp chó không phải chỉ có tôi. Có nghĩa là họ biết đi làm ngoài sở, về đưa hết lương cho vợ. Bà xã cho ăn cái gì thì ăn cái đó. Còn con cái thì cũng hỏi thăm học hành sao, chuyện nhà cần thì giúp, xong rồi ông cũng vô đọc sách hà. Người như vậy thì quý vị để ý: một là họ có dục ngầm. Có nghĩa họ thích cái gì đó họ chưa nói ra, bởi vì không có điều kiện, không đúng hoàn cảnh. Trường hợp thứ hai họ đúng là người thiếu dục thiết. Thì tôi xin hứa một điều, người thiếu dục thì thiếu sân. Cái đó tôi bảo đảm 1.000%, ít dục là ít sân. Còn có trường hợp tôi phải kể ông đó ra là nhìn hình thức thì đúng là thiếu dục, nhưng trong bụng ông ngầm thích cái gì đó mà mình hông biết. Chỉ là chưa gặp đúng cảnh thôi.

Tiếp theo, Đế Thích hỏi Thế Tôn tiếp tục. Đây là một bài Kinh nếu mình đọc sơ qua thì thấy không có gì ghê gớm. Sơ giải Kinh này đáng được xem là Kinh gối đầu cho hành giả Tuệ quán. Nó hay đến mức khi đọc tôi phải bản khoãn. Tôi nghĩ hông lẽ mình giảng hết cái này sao trời! Người hành giả thực sự thì vì một câu nói của mình thối, đó là ‘bài Kinh này quan trọng cho hành giả nè’, thì họ sẽ một là tự lục lạo, còn nếu bí quá thì họ liên lạc thẳng với chúng tôi. Hoặc quý vị ra núi Dinh gặp ngài Thanh, ngài Hộ Pháp nếu quý vị ở trong nước. Đã ở ngoài này thì quý vị có học ngoại ngữ đọc thẳng vô bản documentary của Kinh này, hoặc gọi thẳng chúng tôi. Nhưng giảng chung đại chúng thì tôi nản bởi cái phần nó rất là sâu. Nó sâu từng câu một, thưa quý vị! Cho nên Chú giải Kinh này rất đáng để được xem là sách gối đầu cho hành giả Tuệ quán.

Tiếp theo thiên vương hỏi Thế Tôn 5 tha thiết đó do gì mà có. Đức Phật nói do 2 tà tư duy (tà tâm) là ÁI & KIẾN. Thông thường mình nghe tà tư duy gồm Dục tư duy, Sân tư duy và Hại tư duy. Nhưng ở đây Thế Tôn không nói kiểu đó. Ngài nói tà tư duy có hai thôi là ái và kiến. Trong A tỳ đàm nói rõ là ái và kiến bao trùm ba cái kia. Vì Dục tư duy là niềm đam mê trong việc hưởng thụ trần cảnh. Sân tư duy là bất mãn trong trần cảnh. Hại tư duy là có lòng đem lại sự bất lợi cho chúng sinh khác. Cả ba cái này chỉ có ở người nào còn đủ ái và kiến.

Ái là 108 ái, tức là 3 thọ trong 6 trần x bản thân và ngoại thân x ba thời quá khứ hiện tại vị lai (3x6 = 18 x 2 = 36 x 3 = 108).

Kiến là 62 tà kiến trong Kinh Phạm Võng.

Ngài nói mình còn tha thiết trong đời bởi vì mình còn hai cái ái và kiến này. Ái là còn thích cái này cái kia. Kiến là còn chấp thường chấp đoạn. Trong room còn nhớ ba thường kiến 3 đoạn kiến không

? – Thường kiến là tin vào một cái tôi còn hoài đi từ đời này sang kiếp khác. Tin vào một đảng chỉ tôn, tin vào một cõi vĩnh hằng nào đó. Đoạn kiến: vô hành kiến là cho rằng thiện ác giống nhau. Vô nhân kiến là cho rằng mọi thứ ngẫu nhiên mà có. Vô hữu kiến là cái gì mình không thấy được, không chứng minh được thì là không có (như luân hồi, quả báo, thánh nhân ...).

Tiếp theo thiên vương hỏi Thế Tôn hai tà tư duy đó dựa vào đâu mà có. Thế Tôn trả lời do 3 chương ngại tưởng. Tức là cái ái kiến lúc này là do cái ái kiến trước đây làm nền tảng. Và ái kiến bây giờ sẽ là nền tảng cho ái kiến về sau. Nên nếu tham ái và tà kiến ngay bây giờ, ngay lúc này không được đoạn trừ thì nay mai mình lại tiếp tục tham ái và tà kiến.

Khi học giáo lý Duyên khởi chúng ta biết ‘ái’ và ‘kiến’ chính là 4 thủ. 4 thủ có mặt → hai hữu có mặt → có tái sanh. Tái sanh về cảnh khổ thì khởi nói. Tái sanh về cõi lành thì sống hết tuổi thọ lột xuống lại đơn vị gốc.

Trong tam giới này hai chữ ‘tái sanh’ bà con phải hiểu ngầm 99,9 % là về cảnh khổ, đi xuống, chớ đừng mong làm tiên làm thần! Các vị không tin coi lại Kinh Rùa Mù, Kinh Sừng Bò, Kinh Đầu Móng Tay. Các vị còn nhớ 3 bài Kinh đó không?

Kinh Rùa Mù Ngài nói rằng con rùa mù trăm năm nó trôi lên biển một lần. Tình cờ nó chun vào lỗ ván thì cái xác suất đó thấp như thế nào thì chuyện một người chết rồi trở lại cảnh giới người, cảnh giới chư thiên nó còn thấp hơn vậy nữa.

Kinh Sừng Bò Ngài dạy ngài A Nan: trong con bò, sừng có hai mà lông vô số. Đó là một tỉ lệ chênh lệch rất lớn. Cũng vậy, số chúng sanh chết rồi mà trở lại hai cõi nhân, thiên chỉ là số sừng bò thôi. Còn số đọa lạc bốn đường khổ nhiều như lông bò vậy.

Kinh Đầu Móng Tay: Đức Thế Tôn lấy một ít đất trên đầu móng tay ngài hỏi chư tăng số đất ở đầu móng tay ta và số đất trên đại địa này cái nào nhiều. Chư tăng : “Bạch Thế Tôn, chắc chắn số đất trên đại địa nhiều hơn”. Ngài nói số người chết rồi mà trở lại hai cõi nhân thiên chỉ như là số đất trong móng tay Ngài thôi. Còn số chết rồi mà đi xuống thì như đất địa cầu vậy.

Ngoài ra còn các Kinh khác nữa. Như Ngài dạy: “Này các tỳ kheo, máu mà các người đổ ra trong đời quá khứ vì bệnh tật, vì chiến tanh, vì đâm chém thù hận, vì tai nạn nói chung là máu mỗi người mình đổ ra trong dòng luân hồi nhiều hơn nước bốn biển! Rồi sữa mẹ mà mình bú trong dòng luân hồi (mỗi người) nó nhiều hơn nước trong bốn biển. Rồi nước mắt mỗi người khóc trong dòng luân hồi nhiều hơn nước trong bốn biển! Trái đất này  $\frac{3}{4}$  là nước. Nước bao la sâu thẳm, mệnh mông. Ấy vậy mà khối lượng đó chẳng là gì so với máu, lệ, sữa mẹ mà chúng ta đã biết qua trong vô thủy luân hồi. Nghĩ cái đó mới ngán! Cho nên hễ ngày nào còn ái, mạn, kiến là ngày đó chúng ta còn tiếp tục đầu tư sanh tử. Đó là papanca, ở đây dịch là ‘hý luận’ tôi khó chịu lắm. Đúng là papanca có nghĩa là hý luận, nhưng trong trường hợp này nó có nghĩa là ‘chướng ngại’, có nghĩa nó ngăn trở con đường giải thoát, Niết bàn.

Tiếp theo vua Đế Thích hỏi bằng cách nào diệt trừ ái mạn kiến. Thế Tôn nói rằng ái mạn kiến có hai: có loại nên có và có loại không nên có. Hành giả Tuệ quán hay kẻ không biết Phật Pháp đều có thể hành động theo ái mạn kiến. Nhưng tu tập với ái mạn kiến vẫn tốt hơn là sống với ba thứ đó mà không tu tập.

À quên, ‘mạn’ là 9 thứ: chấp bằng, chấp thua và chấp hơn. Rất nhiều bà con cứ nghe ‘ngã mạn’ là nghĩ nghĩa là ta đây, cống cao, ngã mạn, tự đắc, tự mãn, tự kiêu, tự đại, tự tôn, tự hào... Xin thưa cái đó mới 1/3 của ngã mạn thôi. Mà ‘ngã mạn’ là CÓ LÒNG SO SÁNH MÌNH VỚI NGƯỜI, DẦU LÀ MÌNH SO THUA, SO BẰNG HAY SO HƠN thì đều là ngã mạn hết. Thí dụ cái mặc cảm, cái tự ti cũng là ngã mạn, mà tự tôn, tự đại cũng là ngã mạn. Thấy ta không thua sút ai cũng là ngã mạn.

Cái ái mạn kiến là không nên nhưng có trường hợp nếu hành giả Tứ Niệm Xứ còn là phàm phu, vừa trong lúc đang tu tập mà có một chút mạn, chút ái thì không sao. Tức còn bị tác động ít nhiều bởi 3 phiền não đó thì không sao. Không sao đây không phải là tốt nhưng vẫn là hơn người không tu tập, người không có gì.

Tiếp theo ngài nói 3 Thọ. Ngài nói tất cả cảm thọ cũng vậy. Tất cả niềm vui, nỗi khổ, cảm giác tế nhị, vô vị nó cũng có hai: có những niềm vui nên có và có những niềm vui không nên có.

- Những niềm vui nên có: niềm vui từ sự tu tập chánh pháp, niềm vui từ Hỷ giác chi, niềm vui từ sự thành tựu tín, tấn, niệm, định, tuệ.

- Niềm vui do sự hưởng thụ 5 dục trần là không nên có.

Khổ cũng vậy. Khổ mà do sự tiếp xúc 5 trần thì không nên có. Khổ mà do những thử thách trên đường tu tập thì nên có. Thí dụ vị tỳ kheo ngồi trong bóng cây mà trời hè quá nóng, vị đó tự nhủ cái nóng này nó không là một phần tử của cái nóng dưới địa ngục. Bây giờ mình để đuôi mai một lọt xuống dưới thì nó nóng gấp ngàn triệu tỷ cái này. Khổ (thân ưu, tâm ưu) do tu tập cũng có, nhưng đòi tu nếu tu chân chánh, tu rốt ráo, thiết tha, tinh tấn thì tôi bảo đảm hai chuyện: thứ nhất các vị sẽ có những niềm vui mà người không tu tập không thể nào biết được, không thể có được. Còn điều này tôi cũng bảo đảm luôn nếu quý vị tu tập đúng đường quý vị cũng trải qua những giây phút ‘tang thương’ lắm. thí dụ như thèm mà không được ăn, muốn cái đó mà không dám, rồi phải gồng mình, phải chịu đựng những cảm giác, cảm xúc mà người không tu tập không thể ngờ nổi.

Cho nên có những niềm vui nên có vì có liên hệ đến tu học. Những niềm vui chỉ liên hệ đến dục trần thì không nên. Có những nỗi khổ niềm đau nên có vì nó có từ những thử thách tu tập, tu hành, thử thách tâm linh. Còn những nỗi khổ niềm đau có từ chuyện mình va chạm trần cảnh thì không nên.

Rồi cảm giác xả thọ là sự vô vị nhạt nhẽo, nhàm chán, hờ hững, lãnh đạm, lạnh lùng... thì những cảm giác này cũng có hai loại: Cảm giác xả thọ từ chuyện hưởng thụ vật chất, hưởng thụ trần cảnh không nên có. Nhưng cảm giác tẻ nhạt vô vị của đời tu thì nên có. Thí dụ người đời đâu bao giờ hình dung chuyện một người có gia đình mà bây giờ bỏ vợ chồng con cái qua một bên, chiều ra am ra cốc ở vườn ở rừng, ở núi ngồi một mình. Có nhiều khi hành thiền an lạc nhưng cũng có khi cảm thấy cô đơn, lẻ loi rất lạ, vì không có ai chia sẻ quan điểm, nhận thức của mình về Phật Pháp hết. Những giây phút đó quý vị sống bằng cảm giác Xả thọ ê chề. Thì những ê chề đó nó có từ tinh thần tu học, từ nhận thức tu tập thì nên có. Còn những ê chề do mình thừa mứa, thỏa mãn trong 5 dục trần thì không nên có.

Đức Phật dạy: “Này các tỳ kheo, khi ta nhìn thấy một vị tỳ kheo ngồi ngủ gật ở trong rừng ta vẫn hoan hỷ hơn là ta nhìn thấy một tỳ kheo ở trong phố”. Vì sao? – Vì ta nhìn vị tỳ kheo ở trong làng mạc phố xá ta nghĩ không biết lát nữa đây vị này sẽ gặp những rắc rối phiền phức gì. Ai sẽ làm phiền vị này. Vị này sẽ bị phiền phức bởi những trần cảnh nào. Nhưng ngược lại, khi ta nhìn thấy một vị tỳ kheo ở trong rừng sâu đầu ngồi ngủ gục, ta vẫn nghĩ rằng vị này sau khi tỉnh dậy thì sẽ tiếp tục tinh tấn”.

Đức Phật có những bài Kinh, những lời dạy rất gần với mình. Chẳng hạn: “Này các tỳ kheo, tất cả chư Phật ba đời mười phương đều tán thán trú xứ viễn ly xa vắng. Này các tỳ kheo, những khi ta sống một mình, nhìn trước sau chung quanh không có ai ta cảm thấy an lạc thoải mái. Cho đến việc sinh hoạt cá nhân như tiểu tiện cũng cảm thấy thoải mái”. Đó là chánh Kinh, nói cho đến việc như đại tiện tiểu tiện thì vị tỳ kheo cũng cảm thấy thoải mái chớ đừng nói đến chuyện khác.

Trong Kinh có những bài đặc biệt mà mình không đọc, lại đi trông ngóng chư tăng giảng cái gì nghe cái đó. Cái đáng trách nhất là cứ nghe những bài ‘pháp an toàn’, tức những bài Pháp mà giảng không sợ ai bắt bẻ. Quan năm cứ Phật Đản đem Sứ Phật ra kể, dâng y thì đem ý nghĩa dâng y giảng, Vu Lan thì đem hiếu đạo ra giảng, đầu năm thì mấy cái vụ phước đức, cầu tài cầu lộc gì đó. Mình không chịu bỏ thời gian nghiên cứu Kinh điển nên không ngờ di sản Thế Tôn để lại phải nói là đồ sộ, vô giá, cực kỳ lợi lạc quý hiếm và thú vị.

Ngài dạy rằng các cảm thọ gồm thọ Khổ, thọ Ưu, thọ Xả cũng đều phải được phân hai: cái nào nên có và cái nào nên không.

Toàn bộ giáo lý Thế Tôn Ngài có giảng bao nhiêu pháp môn đi nữa gom gọn lại cũng chỉ có hai: **NÊN TRÁNH VÀ NÊN CÓ.**

Ngay khi nghe Phật giảng xong 3 Thọ thì Đệ Thích chứng Dự Lưu và mệnh chung tại chỗ rồi lập tức sanh lại làm Đệ Thích như cũ. Chỉ có ông ấy và Phật biết được chuyện này (Pali Chú giải đoạn cuối 363 nói rõ chuyện này):

“Sakko pana sotapanno jato”: đức trời Đệ Thích đắc được Dự lưu.

“Sotapanno ca hutva bhagavato puratoyeva cavitva tarunasakko hutva nibbatti” : đắc xong rồi chết rồi trở lại làm một Đé Thích trẻ.

“Devatananhi cavamananam attabhavassa gatagatatthanam nama na pannayati” : tất cả chư thiên chung quanh không hề biết chuyện gì xảy ra (gatagatatthanam), chuyện ông chết rồi ông trở lại không ai biết gì hết.

“Dipasikhagamanam viya hoti” : nó giống như ngọn lửa cái đèn vừa chao qua một cái. (Các vị tưởng tượng ngọn đèn không tắt (dipasikha) rồi ngọn lửa chỉ chao qua một cái thì quý vị đâu thể gọi là ngọn đèn tắt được, vì rõ ràng vẫn còn thấy ngọn lửa. Nhưng thực ra ngọn lửa hồi nãy thấy thì đã tắt rồi nó được nuôi dưỡng bằng hóa chất mới đốt lượng hydro mới tạo ra ánh lửa mới). Nhưng vì nó quá nhanh nên mình không thấy. Ở đây cũng vậy, Đé Thích chứng Sơ quả rồi chết mà không ai biết hết.

Ngay chỗ đó riêng Đé Thích vì căn cứ vào cái chết của mình mà biết chuyện đó. Còn Thế Tôn do cái trí của mình mà biết chuyện đó. Chỉ có hai người này biết được chuyện đó mà thôi.

Sau đó Đé Thích nghĩ: Ta đã là vị Dự lưu thì thôi ta hãy hỏi tiếp Thế Tôn những câu hỏi về nội dung cao hơn, những vấn đề khó khăn hơn dành cho những bước tu tập cao hơn.

Ở đây tôi giảng sơ về vấn đề ‘cảm thọ’ chớ Chú giải giảng về cảm thọ hay ghê lắm.

Tức là pháp môn Tứ Niệm Xứ có nội dung nhắm đến hai đề mục (kammattana):

- Đề mục sắc pháp (rupakammt) gồm oai nghi (tư thế sinh hoạt: đi đứng nằm ngồi khóc cười tắm rửa, ăn uống nhai nuốt, gãi, cào, co duỗi v.v...), hơi thở ra vào, tử thi, thể trực.

- Đề mục danh pháp (arupakammt). Arupa ở đây không phải là vô sắc mà là phi sắc. Phi sắc tức là danh. Trong tiếng Anh ‘no’ là không có, ‘not’ là không phải, hoặc là ‘đừng’. Thí dụ ‘thiền vô sắc’ là của người chán sắc pháp, họ dùng đề mục tinh thần để đắc chứng thiền vô sắc, sanh về cõi không có sắc pháp, không có vật chất. ‘Arupa’ ở đây không phải ‘vô sắc’ như vậy mà nó là ‘phi sắc’, nghĩa là nó ‘không phải sắc pháp’ chớ không phải ‘không có sắc pháp’. Mai một đọc Kinh thấy chữ ‘arupakammt’ thì bà con nhớ hiểu đây là ‘danh pháp’, chớ không phải đề mục ‘vô sắc’ trong trường hợp này thôi.

Đề mục ‘danh pháp’ ở đây nói gọn có 3: xúc, thọ và tâm. Nói rộng thì có 5: xúc, thọ, tưởng, tư, tâm (thức): phassa, vedana, sanna, cetana, vinnana.

Tại sao có chỗ kể thành ba mà không kể thành năm? – Chú giải giải thích, ba cái xúc, thọ và tâm là 3 cái nổi bật dễ ghi nhận nhất, mặc dù kể cho đủ thì đề mục danh pháp phải gồm có 5. Nghĩa là từ Thọ quán niệm xứ, Tâm quán niệm xứ và Pháp quán niệm xứ là gồm 5 cái này luôn:

Tattha yassa phasso pakato hoti: đối với một số hành giả khi hành như vậy thì xúc nổi bật (Pakato: rõ ràng, nổi bật). Đối với một số người thì Thọ nổi bật. Có một số người thì tâm thiện ác nổi bật so với hai cái kia.

Đối với một số hành giả khi thấy, nghe hoặc ngửi mùi họ biết cái này là do mắt, cảnh sắc & nhãn thức cộng hưởng lại, từ cái thức đó mới ra cái thọ này. Thay vì mình thấy cái đó đẹp, hoặc mình nghe cái đó mình giận mình thích thì vị đó chỉ ghi nhận ‘đây là nhãn xúc, đây là nhĩ xúc, tỷ xúc ...’ thôi.

Cái thọ: khi hành giả tiếp xúc trần cảnh chỉ chú ý cảm giác mình lúc đó thôi: ‘đang khó chịu – khó chịu. Dễ chịu ha – dễ chịu. Đau – đau, lạnh, khổ, xả ...’, họ biết rõ vậy. Đó là những người khi họ tu tập cái thọ nổi bật với họ.

Cái thứ ba là Tâm: họ biết đây là tham nè, là sân ... thì đó là tâm nổi bật.

Trong đây có nói rõ là dĩ nhiên không phải toàn bộ cái xúc hiển hiện (chữ ‘kevalan’: toàn bộ), không phải toàn bộ cái thọ hiển hiện mà cái xúc họ ghi nhận đến đâu thì họ chỉ ghi nhận đến đó mà thôi.

Cho nên Đức Thế Tôn đã nhìn vào căn tánh của vua Đé Thích mà Ngài trả lời theo câu vua trời hỏi. Cũng câu hỏi đó (Làm sao diệt trừ được các pháp chướng ngại) thì tôi xin bảo đảm 1.000% các vị cũng biết có vô số (chớ không phải triệu hay tỷ) cách trả lời. Riêng trong trường hợp này Thế Tôn nhìn rõ căn cơ sở tánh vua Đé Thích nên Ngài chọn câu trả lời bằng cách Ngài lựa cái ‘thọ’ làm đề tài giảng cho vua nghe.

Nhắc lại ở đây Chú giải nói thêm là đề mục Tứ Niệm Xứ có hai loại: đề mục sắc pháp và đề mục danh pháp. Đề mục sắc pháp bao gồm thể trược, tứ thi, tiểu đại oai nghi & hơi thở. Đề mục danh pháp hoặc có ba hoặc năm. Có ba là xúc, thọ và tâm. Kể 5 là xúc, thọ, tưởng, tư & thức. Dù kể 3 hay 5 thì cũng giống nhau. Mình không phải là hành giả Tứ Niệm Xứ, lại không học A Tỳ Đàm thì mình nghe phân giải thích này rất khó chịu. Làm sao mà khi tôi thấy tôi nghe tôi lại quán chiếu về xúc về thọ được? – Nhưng có thực tập thì mới thấy. Có người họ không quan tâm cảm giác về Xúc mà họ chỉ biết ‘ồ, cái này do xúc mà có, cái này do thọ mà có, cái này do tưởng do tư mà có’.

Ở đây cũng giải thích một chuyện thú vị là: hành giả có hai cách quán chiếu Tập khởi của danh sắc: - Quán chiếu về nhân: Hành giả thấy rằng xúc, thọ, tưởng, tư, thức này cộng lại thành ra sự hiện hữu của ta. Cái biết của ta là do 6 căn mà có (vatthunissita).

- Hành giả thấy rằng ngoài 5 uẩn không có chúng sinh, vậy 5 thứ này ở đâu mà có. Thấy rằng do vô minh mà có 3 hành. Từ đó mới có thức tái sinh và lục nhập. Vậy vô minh là gốc của sự hiện hữu này (avijjahetuka).

Đó là quán chiếu về nhân quán chiếu về quả. Quán chiếu nhân là hành giả thấy mọi hiện hữu của mình do xúc, thọ, tưởng, tư và thức mà có. Mà những cái đó vốn dĩ từ cộng ghép, lắp ráp.

Mà khối tổng hợp đó từ đâu mà có.? – Là từ vô minh về Bốn Đế mới có 3 hành (các nghiệp thiện ác). Từ các nghiệp thiện ác đó mới có các thức tái sinh cõi này cõi nọ. Từ thức tái sinh mới dẫn đến 6 căn (lục nhập). Từ lục nhập mới có xúc này nè → Bây giờ mới quay trở lại quán chiếu Xúc này. Tức là thay vì trước đây mình nghe cái đùng mình chỉ hết hồn thôi. Bây giờ mình biết liền: ‘nghe, đang nghe, nhĩ thức, nhĩ thức’, hoặc là ‘nhĩ xúc’. Chỉ ghi nhận cái đó thôi. Và ngay khi mình ghi nhận ‘nhĩ xúc’ đó là mình hiểu ngầm nhĩ xúc này từ 6 căn mà có. Và 6 căn đó do thức tái sinh mà có → Thức tái sinh đó do 3 hành mà có. → Ba hành đó do vô minh trong Tứ đế mà có.

Có người sẽ thắc mắc: Tại sao trong một khoảnh khắc ngắn như vậy mà người ta có thể ‘biết’ nhiều như vậy? – Các thiền sư trả lời: Anh phải có kiến thức trước thì lúc đó sự ghi nhận của anh mới bén được.

Tôi ví dụ. Quý vị rất thương mẹ và biết rất nhiều về mẹ, biết rõ ràng về mẹ mình. Cho nên buổi trưa mình đang ngủ mình nghe cái ‘xạc’ mình nhìn ra ngoài thì thấy cái áo mẹ phơi trên bờ giậu rớt xuống. Cùng ngay lúc đó, tôi xin hỏi trong room, các vị có thể cùng ngay lúc nhìn thấy cái áo đó quý vị có thể biết đây là áo của mẹ mình không? Quý vị có thể biết cái áo ở đâu rớt không? Mẹ phơi ở bờ giậu. Biết liền. Biết chớ làm sao không! Có tu mới biết, cái biết đó nó nhanh lắm!

Tiếp theo khi vua biết mình đắc Sơ quả rồi vua hỏi thêm Thế Tôn làm sao để mình giữ giới thanh tịnh. Đức Phật dạy muốn giữ giới thanh tịnh chỉ cần lưu ý thân và khẩu. Xem cái gì nên và không nên. Câu đáp này là toàn bộ Luật Tạng.

Nhắc lại, muốn giữ giới thanh tịnh – trong trường hợp này theo cơ tánh riêng Đế Thích, thì Ngài trả lời: ‘Muốn giữ giới trong sạch thì phải chú ý tới thân hành (kayasamacara: hoạt động của thân) và khẩu hành (vacisamacara: hoạt động của khẩu).

Tiếp theo, muốn giữ giới thanh tịnh cũng phải lưu ý tới lý tưởng sống (pariyesana), (xin xem lại Kinh Thánh Cầu – Trung Bộ). Trong Kinh Thánh Cầu, đức Phật ngài dạy: “Này các tỳ kheo, có những người sống trong cuộc đời sanh tử này mà từng giây phút hiện hữu họ lại liên tục và tiếp tục đầu tư sanh già đau chết. Bên cạnh đó có những người sống trong cõi đời sanh tử này, từng phút từng giây họ lại hướng đến sự giải thoát”.

Đối với chúng tôi đó là một bài Kinh đặc biệt quan trọng. Vì sao? – Từ sáng dậy rồi đi làm tới chiều về, trong một ngày như vậy thì giây phút nào tâm tư quý vị hướng đến đời sống tâm linh, và được bao lâu và như thế nào?

Đức Phật xác nhận rằng miệng mình nói sợ sanh tử nhưng phải nói phần lớn thời gian trong ngày, phần lớn tâm tư tình cảm tiền bạc công sức của mình trong một ngày, một tuần, một tháng, một năm thì đều là hướng đến sự đầu tư sanh tử. Cho nên lý tưởng sống của người cầu đạo giải thoát phải nhớ rằng ‘Trách nhiệm không phải là gánh nặng và gánh nặng không phải là trách nhiệm’. Có nghĩa là chuyện phải làm với cha mẹ, vợ chồng, con cái thì mình phải làm nhưng hãy nhớ rằng đó là trách nhiệm, chớ không phải là gánh nặng đè lên vai mình. Vì khi mình để nó trở thành gánh nặng thì

mình không còn thì giờ tu tập. Có một hình ảnh ẩn dụ tôi mong bà con nhớ dùm. Đó là luôn luôn đọc câu thần chú này:

“Tôi đắp mền để ấm chứ không phải trùm mền cho nó ngủ”.

Đời sống đối với mình nó là cái mền làm mình ngủ hay cái mền làm mình ấm là do mình thôi. Khi tròn bốn phận thì mình vui. Chớ sống tắc trách thì đâu có vui. Có duyên đi tu thì không nói rồi. Còn không, làm chồng làm cha làm con thì mình phải có trách nhiệm, nhưng phải nhớ trách nhiệm đó là cái mền làm mình ấm chứ không làm mình nghẹt thở.

Cho nên bài Kinh Thánh Cầu Ngài dạy: Có những kẻ mang thân sinh tử lại tiếp tục đầu tư sanh tử cho đời sau kiếp khác. Đó là phạm cầu (cầu: kiếm tìm). Còn Thánh cầu là trong thân sanh tử mà lại hướng đến sự giải thoát sanh tử.

Ở đây vị tỷ kheo muốn giữ giới trong sạch thì phải luôn tâm niệm rằng giữ giới không phải để ràng buộc mình mà giữ giới để trang nghiêm chính mình. Cái bậy của phạm phu là nghĩ tự do là muốn làm gì thì làm. Thánh nhân thì định nghĩa tự do là không bị cái ‘muốn’ điều khiển. Vị tỷ kheo đó phải luôn xét coi những hoạt động nào của thân, hoạt động nào của miệng nên và không nên. Những gì hại mình hại người đời này đời sau, đó gọi là không nên. Còn hoạt động nào của thân của miệng mà đem lại lợi ích cho mình cho người, làm cho mình vui, cho người khác vui, vui cho đời này đời sau thì cái đó mới gọi là nên.

Cho nên chuyện giữ giới đầu tiên là phải ghi nhận thân hành nào nên và không nên, khẩu hành nào nên và không nên.

Tiếp theo vị tỷ kheo phải quan tâm đến lý tưởng sống hiện tại của mình (pariyesana). Trong thân sanh tử này ta đang trang nghiêm giới hạnh để làm gì, trang nghiêm giới hạnh để hướng đến các quả vị Ác ma thiên tử, Đế Thích, Phạm thiên, chuyển luân vương hay ta trang nghiêm thân khẩu để hướng đến cứu cánh giải thoát. Vị tỷ kheo xác định rõ cứu cánh của mình thì giới hạnh đó được xem là giới học Vô lậu. Còn không thì giới học Hữu lậu (còn hướng tới sanh tử).

Tiếp theo Đế Thích hỏi Thế Tôn thế nào là hộ trì các căn (thu thúc lục căn thế nào). Đức Phật cũng một lần nữa xét thấy căn tánh của Đế Thích là chỉ hợp với chuyện nên và không nên, do tính ổng lu bu. Các vị đệ tử từ trên xuống hết 14 câu hỏi Đức Phật cứ nhắc đi nhắc lại một tinh thần thôi cho vua Đế Thích. Hỏi thu thúc lục căn làm sao thì Ngài cũng dạy Đế Thích: Khi 6 căn biết 6 trần thì hành giả đương nhiên phải có 6 thọ (hay 3 thọ, 5 thọ). Hành giả biết rõ cảm thọ nào là nên và không nên (sevitabba asevitabba).

Ở đây vị tỷ kheo thu thúc lục căn phải lưu ý đến xúc, thọ có những cái nên & không nên. Mình từ chối không đi đến những chỗ ăn chơi cũng có nghĩa là từ chối cái xúc không nên. Mình đến chùa đến thiền viện có nghĩa mình đang tìm đến những cái xúc nên. Gặp bạn tốt là cái xúc nên, mà gặp người bất thiện thì chỉ có tinh thần đi xuống thì đó là không nên.

Nên nhớ chữ ‘xúc’ đây nghĩa rất rộng. Mở một trang web, một chương trình TV, gặp gỡ một người, đọc 1 trang báo, nghe 1 bản tin, tìm đến 1 nơi chốn, tất thấy đều là 6 xúc hết. Trong đó chỉ có hai loại nên và không nên.

Tiếp theo Đế Thích hỏi: “Bạch Thế Tôn, có phải tất cả những người xuất gia tu hành sa môn Bà la môn đều cùng một tư tưởng, cùng một giới hạnh, cùng một mong cầu, cùng một chí hướng hay không (tiếng Pali là accantaniittha: mục đích, lý tưởng, cứu cánh, điếm đến ở cuối đường).

Đức Phật dạy rằng “Chỉ có Thánh nhân mới được gọi là tương đồng. Phạm phu thì cái gì cũng khó lường”.

Tầng thấp nhất Thánh nhân là Tu đà hườn thì chuyện đầu tiên là không còn thân kiến, không còn chấp rằng đây là sắc, thọ, tưởng, hành, thức của tôi, tôi chính là sắc thọ tưởng hành thức. Ngay trên điếm đồng này, tất cả những dị biệt còn lại đều trở thành vô nghĩa. Ngàn, tỷ vị thánh trong đó có Sơ, Nhị, Tam, Tứ quả, Độc giác, Toàn giác, ví dụ vậy (trong Kinh nói có những hội chúng cả 5.000 vị Độc giác ngồi chung với nhau. Có những hội chúng mấy trăm vị Thịnh Văn, ngàn vị ngồi chung với nhau) thì giữa các vị có điếm đồng tối thiểu và cực kỳ căn bản, đó là ‘Đây không phải là tôi, tôi không phải là cái này. Sắc thọ tưởng hành thức không phải là tôi, tôi không phải là sắc thọ tưởng hành thức’.

Riêng phàm phu thì khác. Phàm phu có học đạo và phàm phu không có học đạo là đã khác nhau, cái này không cần nói. Rồi giữa những phàm phu có học đạo lại có khác nhau nữa. Có vị thì hướng đến quả vị Chánh Đẳng giác, Độc Giác, Thinh Văn Giác. Trong đám có học đạo lại chia hai phe. Nhóm một hiểu vạn hữu là vô ngã vô thường, do duyên âm có, có rồi phải mất. Nhóm hai, ‘tôi’ am tường lý duyên khởi, ‘tôi’ am tường lý Bốn đế, ‘tôi’ am tường lý tam tướng, rong đám đông này chỉ có một mình ‘tôi’ là hiểu lý vô ngã sâu sắc nhất, không ai bằng ‘tôi’. Tức là ngay trong đám tu học ngon lành lại lòi ra cái đám tự hào về kiến thức vô ngã của mình. Các vị coi bậy cỡ nào.

Tôi cũng đã nhắc không biết bao nhiêu lần: người bị bệnh thì phải uống thuốc. Chuyện uống thuốc đó tuyệt đối không có cái gì đáng để mình tự hào tự đắc, tự mãn, tự kiêu tự đại tự tôn. Và mai này mình có hết bệnh, thì cái chuyện hết bệnh nó cũng không phải là cái gì để mình tự hào tự đắc tự kiêu. Mình học Đạo cũng vậy. Quý vị có hành thiện, có giữ giới, có bố thí có cái gì đi nữa thì cũng chỉ là ‘uống thuốc’ thôi! Mai này quý vị có trở thành A la hán để cho người khác quỳ lạy quý vị, họ có tôn kính quý yêu quý vị thì là chuyện của người ta, nhưng bản thân vị A la hán thì không hề thấy rằng mình là ghê gớm. Không thấy mình hay ho gì hết. Ngài chỉ thấy một chuyện rất đơn giản: CHUYỆN NÊN LÀM ĐÃ LÀM RỒI VÀ KIẾP NÀY LÀ THÂN CUỐI (Vô hữu hậu thân: không còn thân sau nữa). Vị đó không lấy đó làm điều để mà tự đắc tự kiêu, thấy mình hay hơn người khác, người khác không sánh bằng mình. Chuyện đó không có !

Cho nên chỉ có thánh nhân, ở tầng thánh thấp nhất là đã có điểm tương đồng rất căn bản, căn cơ. Đó là vạn hữu do duyên mà có, có rồi phải bị mất. Mọi nỗ lực tu tập chỉ là ‘uống thuốc để chữa bệnh. Bệnh hết rồi thì thôi không còn chuyện gì để nói’.

Còn phàm phu mình không biết đạo thì dựa vào tiền bạc, nhan sắc, sức khỏe. Tới lúc học được đạo rồi thì lại dựa vào giới hạnh, kiến thức, công đức mà mình hành trì được. Quái gở vậy!

Ở đây Thế Tôn xác định với thiên vương Đế Thích chỉ có thánh nhân mới đáng được gọi là tương đồng nhau về tư tưởng, tương đồng nhau về cứu cánh, về lý tưởng, về điểm đến ở cuối đường. Còn phàm phu thì chuyện đó hoàn toàn khó lường.

Kết thúc bài Kinh thì vua khoe với Thế Tôn bây giờ cảm giác của con cùng lúc rất nhiều lợi ích: con có thể làm chủ được cõi tái sinh của con. Con có đi đến cảnh giới nào đi nữa thì con cũng được những điều con muốn. Vị Đế Thích biết rõ cuối cùng sẽ đi về cõi Tịnh cư cao nhất.

Vua Đế Thích, bà Visakha, ông Cấp Cô Độc, ba người này gọi là Vattarata: kẻ khoái sanh tử. Đế Thích bây giờ trẻ măng. Ông sẽ làm Đế Thích 36 – 40 triệu năm nữa. Sở dĩ đến 40 là vì Đế Thích lúc nào cũng sống lâu hơn người khác mới mất. Ông trở xuống cõi người làm Chuyển luân vương rồi đắc Nhị quả Tư đà hàm. Từ đó ông trở về trời làm Đế Thích một lần nữa ông đắc A na hàm. Rồi từ A na hàm này ông đi luôn. Có nghĩa từ bây giờ ông chỉ còn hai lần cõi Dục nữa thôi, và 5 lần cõi Sắc. Tổng cộng là 7 lần tái sinh. Có nghĩa 1 lần làm chuyển luân vương, 1 lần làm đế Thích cõi dục. Xong ông sẽ về cõi tịnh cư thấp nhất là cõi Vô phiền, sau đó Vô nhiệt, rồi Thiện hiện, Thiện kiến. Cuối cùng là cõi Sắc cứu cánh (Akanittha).

Như vậy không kể thời gian Đế Thích ở cõi Dục, chỉ kể thời gian Đế Thích đi về Tịnh Cư là thấy ngắn rồi. Cõi đầu tiên là Vô phiền là 1.000 đại kiếp. Vô nhiệt là 2.000. Thiện hiện là 4.000 đại kiếp. Thiện kiến là 8.000. Sắc cứu cánh là 16.000 đại kiếp. Tổng cộng còn luân hồi 31.000 đại kiếp!

Có nghĩa là ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên, A Nan, Ca Diếp mọi người đã Niết bàn hết rồi mà Đế Thích, bà Visakha, ông Cấp Cô Độc, ba vị Mạnh thường quân hộ Pháp đắc lực và tích cực nhất này họ phải 31.000 đại kiếp nữa thì họ mới kết thúc cuộc chơi và tới điểm đến cuối đường. Dĩ nhiên mình phải hiểu ngầm là từ đây về sau các vị đó không còn phải biết cảnh sanh ly tử biệt, bệnh hoạn, già nua nữa, không còn đau đớn sợ hãi nữa. Nhưng nếu nói rõ ráo lấy từ cái nhìn của phàm phu thì mình phải nhìn nhận những kiếp luân hồi sắp tới họ rất sướng. Nhưng với cái nhìn của Thánh nhân thì đó là sự lặp lại rất tẻ nhạt, mà cái ón nhứt trên đời này là sống mà không có đam mê.

Tôi xin kết thúc bài Kinh này bằng câu chuyện tào lao, mà mong quý vị ghi nhận coi đó như điểm chốt lại bài Kinh này. Một ngày kia, có anh tín đồ rất ngoan đạo bên Thiên Chúa ảnh chết. Hồn ảnh về Thiên đường gặp đức Chúa Trời ở đó. Anh nhìn thấy kim cương khối nào khối nấy to như đá tảng trong công viên. Rồi ở đó mỹ nữ giai nhân, bông hoa trái đầy đủ trời xanh mây trắng nắng



vàng. Những dòng suối, những thiên thần, thỏ trắng, bầy nai vui vẻ lắm. Đức Chúa Trời hỏi ảnh một câu: “Con cả một đời ngoan đạo. Giờ con muốn gì thì ta sẽ ban cho con một điều ước”. Ảnh nhìn quanh ảnh nói: “Thưa đấng Chí Tôn, con ở dưới trần con mê kim cương quá, con cũng là người háo sắc, con cũng thích đi du lịch. Ở trần gian làm gì có cảnh đẹp như vậy, có người đẹp lộng lẫy như vậy. Mà kim cương ở dưới trần tại con tính bằng carat, mà ở đây kim cương tảng tảng thế này. Con thưa với Chúa Trời con biết tánh con. Con lên đây ở một thời gian là thấy mọi thứ cũng vậy hà, mà hiện giờ trước mắt con nhớ làng quê con ở dưới quá đi. Cho nên Chúa Trời thương cho con một điều ước thì cho con xin bốn chữ ‘Không bao giờ chán’. Chúa Trời mới nói đây là một ước mơ thông minh như từ xưa đến giờ ta biết được. Ai cũng mong đẹp, giàu, có tình yêu, có quyền lực nhưng đặc biệt cái mơ ước này của con ta cho là thông minh nhưt.

Đối với tôi, từ góc nhìn một tu sĩ Phật giáo, tôi nói câu chuyện này là toàn bộ tinh hoa Phật Pháp. Tại sao vậy? – Tại vì con trùn con dế nó đam mê trong đời sống của nó, nó tiếp tục nó làm trùn làm dế. Chúng ta là những người hưởng dục, chúng ta còn đam mê trong 5 cảnh dục thì chúng ta không bao giờ chán, mãi không chán, tiếp tục chìm sâu đắm đuối trong đó. Trong khi đó, nói theo giáo lý Duyên khởi tham là đắm, ái là đắm, thủ là đuối. Ái duyên thủ rồi đắm rồi đuối! Ước mơ của anh giáo dân này rất thông minh nhưng rất Phật Pháp. Có nghĩa con không mong giàu sang, con không mong cái gì cao siêu, con chỉ mong ‘đừng bao giờ chán’.

Hôm nay mình thấy rằng Đệ Thích, rồi Cấp Cô Độc, bà Visakha ngay bây giờ còn tha thiết (vattarata) chuyện luân hồi. Họ chưa đành lòng giũ áo ra đi. Nhưng cái ớn nhưt một ngày nào đó họ chán rồi mà tuổi thọ họ chưa hết, sống mà tôi gọi là những ngày tàn đó thì nó nản lắm! Dĩ nhiên bậc Thánh người ta không còn bất mãn nữa, nhưng nhìn từ góc độ của mình thì mây chực ngàn đại kiếp cứ đi ra đi vô, hít thở, hít thở. Nếu trên cõi trời biết rõ ở đây là danh đây là sắc. Cái này danh nè, cái này sắc nè. Cái này sanh, cái này diệt. Sanh – diệt – danh – sắc – sanh – diệt – danh – sắc...cũng nản!

Rồi kết thúc bài Kinh bằng câu chuyện ‘Không bao giờ chán’. Quý vị nhớ dùm câu chuyện này, tuy nó là chuyện của Chúa nhưng nó cực kỳ Phật giáo, vô cùng Phật giáo!

Chúc các vị một ngày vui, ngày mai chúng ta sẽ gặp lại nhau./.

---

**XIN LƯU Ý:**  
**ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP**  
**CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.**  
**QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM**  
**TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.**  
**XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

---